

SPEAKING EVALUATION

PART ONE – TRẢ LỜI 3 CÂU HỎI VỀ BẢN THÂN VÀ SỞ THÍCH

Areas assessed: Task fulfilment / topic relevance, grammatical range and accuracy, vocabulary range and accuracy, pronunciation, fluency.

→ **Các tiêu chí chấm:** Hoàn thành nhiệm vụ / Đúng chủ đề / Độ rộng và chính xác ngữ pháp / Độ rộng và chính xác từ vựng / Phát âm / Độ trôi chảy và mạch lạc.

5: B1 (or above)	Likely to be above A2 level. → Có khả năng trên trình độ A2.
4: A2.2	Responses to all three questions are on topic and show the following features: → Trả lời đầy đủ cả 3 câu hỏi, đúng chủ đề và có các đặc điểm sau: • Some simple grammatical structures used correctly but basic mistakes systematically occur. → Sử dụng đúng một số cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng lỗi cơ bản vẫn xảy ra thường xuyên. • Vocabulary is sufficient to respond to the questions, although inappropriate lexical choices are noticeable. → Vốn từ vựng đủ để trả lời câu hỏi, nhưng có hiện tượng chọn từ chưa chính xác. • Mispronunciations are noticeable and frequently place a strain on the listener. → Phát âm sai dễ nhận thấy, thường làm người nghe phải cố gắng hiểu. • Frequent pausing, false starts and reformulations but meaning is still clear. → Ngắt quãng nhiều, nói vấp, sửa câu liên tục, nhưng ý nghĩa vẫn rõ ràng.
3: A2.1	Responses to two questions are on topic and show the following features: → Trả lời đúng chủ đề cho 2 câu hỏi và có các đặc điểm sau: • Some simple grammatical structures used correctly but basic mistakes systematically occur. → Sử dụng đúng một số cấu trúc ngữ pháp đơn giản, nhưng lỗi cơ bản vẫn thường gặp. • Vocabulary is sufficient to respond to the questions, although inappropriate lexical choices are noticeable. → Vốn từ vựng đủ dùng để trả lời, nhưng đôi khi dùng từ chưa phù hợp.

	• Mispronunciations are noticeable and frequently place a strain on the listener. → Phát âm sai nhiều, khiến người nghe phải chú ý để hiểu. • Frequent pausing, false starts and reformulations but meaning is still clear. → Nói ngắt quãng, vấp, sửa câu, nhưng nội dung vẫn hiểu được.
2: A1.2	Responses to at least two questions are on topic and show the following features: → Trả lời được ít nhất 2 câu hỏi đúng chủ đề, có các đặc điểm sau: • Grammatical structure is limited to words and phrases. Errors in basic patterns and simple grammar structures impede understanding. → Cấu trúc ngữ pháp rất hạn chế, chỉ ở mức từ và cụm từ. Lỗi ngữ pháp cơ bản gây khó hiểu. • Vocabulary is limited to very basic words related to personal information. → Vốn từ vựng rất hạn chế, chỉ gồm những từ cơ bản liên quan thông tin cá nhân. • Pronunciation is mostly unintelligible except for isolated words. → Phát âm phần lớn không rõ ràng, chỉ vài từ đơn lẻ nghe được. • Frequent pausing, false starts and reformulations impede understanding. → Nói ngắt quãng, vấp, sửa câu nhiều gây khó hiểu.
1: A1.1	Responses to one question is on topic and shows the following features: → Chỉ trả lời đúng chủ đề cho 1 câu hỏi và có các đặc điểm sau: • Grammatical structure is limited to words and phrases. Errors in basic patterns and simple grammar structures impede understanding. → Cấu trúc ngữ pháp hạn chế, lỗi ngữ pháp nhiều gây cản trở hiểu. • Vocabulary is limited to very basic words related to personal information. → Từ vựng rất cơ bản, liên quan thông tin cá nhân. • Pronunciation is mostly unintelligible except for isolated words. → Phát âm phần lớn không rõ, chỉ nghe được vài từ. • Frequent pausing, false starts and reformulations impede understanding. → Ngắt quãng, vấp nhiều gây khó hiểu.
0: A0	No meaningful language or all responses are completely off-topic (e.g. memorised script, guessing). → Không có ngôn ngữ có ý nghĩa hoặc tất cả các câu trả lời đều hoàn toàn lạc đề (ví dụ: ghi nhớ kịch bản, đoán mò).

PART TWO AND THREE – MÔ TẢ TRANH VÀ TRẢ LỜI 2 CÂU HỎI PHỤ

Areas assessed: Task fulfilment / topic relevance, grammatical range and accuracy, vocabulary range and accuracy, pronunciation, fluency and cohesion.

→ **Các tiêu chí chấm:** Hoàn thành nhiệm vụ / Đúng chủ đề / Độ rộng và chính xác ngữ pháp / Độ rộng và chính xác từ vựng / Phát âm / Độ trôi chảy và mạch lạc.

5: B2 (or above)	Likely to be above the B1 level. → Có khả năng trên trình độ B1.
4: B1.2	Responses to all three questions are on topic and show the following features: → Trả lời được tất cả 3 câu hỏi, đúng chủ đề và có các đặc điểm sau: • Control of simple grammatical structures. Errors occur when attempting complex structures. → Kiểm soát tốt các cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Có lỗi khi cố dùng cấu trúc phức tạp. • Sufficient range and control of vocabulary for the task. Errors occur when expressing complex thoughts. → Có đủ vốn từ vựng và kiểm soát từ vựng tốt cho nhiệm vụ. Có lỗi khi diễn đạt ý phức tạp. • Pronunciation is intelligible but inappropriate mispronunciations put an occasional strain on the listener. → Phát âm dễ hiểu, nhưng lỗi phát âm không phù hợp đôi khi làm người nghe phải cố gắng hiểu. • Some pausing, false starts and reformulations. → Có một số ngắt quãng, vấp và sửa câu. • Uses only simple cohesive devices. Links between ideas are not always clearly indicated. → Chỉ dùng các từ nối đơn giản. Sự liên kết giữa các ý chưa luôn rõ ràng.
3: B1.1	Responses to two questions are on topic and show the following features: → Trả lời được 2 câu hỏi đúng chủ đề và có các đặc điểm sau: • Control of simple grammatical structures. Errors occur when attempting complex structures. → Kiểm soát được ngữ pháp đơn giản. Có lỗi khi dùng cấu trúc phức tạp. • Sufficient range and control of vocabulary for the task. Errors occur when expressing complex thoughts. → Vốn từ vựng đủ cho nhiệm vụ. Có lỗi khi diễn đạt ý phức tạp. • Pronunciation is intelligible but inappropriate mispronunciations put an

	occasional strain on the listener. → Phát âm nhìn chung dễ hiểu, nhưng có lỗi phát âm ảnh hưởng đến người nghe. • Some pausing, false starts and reformulations. → Có ngắt quãng, vấp và sửa câu. • Uses only simple cohesive devices. Links between ideas are not always clearly indicated. → Chỉ dùng từ nối đơn giản. Ý chưa luôn mạch lạc.
2: A1.2	Responses to at least two questions are on topic and show the following features: → Trả lời ít nhất 2 câu hỏi đúng chủ đề, có các đặc điểm sau: • Uses some simple grammatical structures correctly but systematically makes basic mistakes. → Dùng được một số cấu trúc ngữ pháp đơn giản đúng, nhưng lỗi cơ bản vẫn lặp lại thường xuyên. • Vocabulary will be limited to concrete topics and descriptions. Inappropriate lexical choices for the task are noticeable. → Từ vựng hạn chế, chủ yếu ở các chủ đề cụ thể, miêu tả. Lỗi chọn từ không phù hợp dễ thấy. • Mispronunciations are noticeable and put a strain on the listener. → Phát âm sai rõ rệt, khiến người nghe phải cố gắng hiểu. • Noticeable pausing, false starts and reformulations. → Ngắt quãng rõ ràng, nói vấp và sửa câu. • Cohesion between ideas is limited. Responses tend to be a list of points. → Liên kết ý hạn chế, câu trả lời có xu hướng là liệt kê các ý rời rạc.
1: A2.1	Response to one question is on topic and shows the following features: → Phản hồi cho một câu hỏi đúng chủ đề và thể hiện các đặc điểm sau: • Uses some simple grammatical structures correctly but systematically makes basic mistakes. → Sử dụng đúng một số cấu trúc ngữ pháp đơn giản nhưng mắc một cách có hệ thống các lỗi cơ bản. • Vocabulary will be limited to concrete topics and descriptions. Inappropriate lexical choices for the task are noticeable. Mispronunciations are noticeable and put a strain on the listener. → Từ vựng sẽ bị giới hạn trong các chủ đề và mô tả cụ thể. Các lựa chọn từ vựng không phù hợp cho nhiệm vụ là đáng chú ý. Phát âm sai là đáng chú ý và gây căng thẳng cho người nghe. • Noticeable pausing, false starts and reformulations. → Có sự tạm dừng, bắt đầu sai và diễn đạt lại đáng chú ý. • Cohesion between ideas is limited. Responses tend to be a list of points.

	→ Sự gắn kết giữa các ý tưởng bị hạn chế. Các phản hồi có xu hướng là một danh sách các điểm.
0	Performance below A2, or no meaningful language or the responses are completely off topic (e.g. memorised script, guessing). → Trình độ dưới A2, hoặc ngôn ngữ không có ý nghĩa hoặc câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ: học thuộc lòng, đoán mò).



PART FOUR – TRẢ LỜI 3 CÂU HỎI

Areas assessed: Task fulfilment / topic relevance, grammatical range and accuracy, vocabulary range and accuracy, pronunciation, fluency and cohesion.

→ **Các tiêu chí chấm:** Hoàn thành nhiệm vụ / Đúng chủ đề / Độ rộng và chính xác ngữ pháp / Độ rộng và chính xác từ vựng / Phát âm / Độ trôi chảy và mạch lạc.

6: C2	Likely to be above C1 level → Khả năng đạt trên trình độ C1.
5: C1	Response addresses all three questions and is well-structured: → Trả lời cả ba câu hỏi, có bố cục rõ ràng. • Uses a range of complex grammar constructions accurately. Some minor errors occur but do not impede understanding. → Sử dụng đa dạng cấu trúc ngữ pháp phức tạp một cách chính xác. Một số lỗi nhỏ có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến sự hiểu. • Uses a range of vocabulary to discuss the topics required by the task. Some advanced usage or slightly inappropriate lexical choices. → Dùng vốn từ vựng phong phú để bàn luận các chủ đề yêu cầu. Có thể có vài cách dùng nâng cao hoặc lựa chọn từ chưa hoàn toàn phù hợp. • Pronunciation is clearly intelligible. → Phát âm rõ ràng, dễ hiểu. • Backtracking and reformulations do not fully interrupt the flow of speech. → Việc quay lại hoặc sửa câu không làm gián đoạn đáng kể mạch nói. • A range of cohesive devices are used to clearly indicate the links between ideas. → Dùng đa dạng từ nối giúp liên kết ý rõ ràng.
4: B2.2	Responses to all three questions are on topic and show the following features: → Trả lời cả ba câu hỏi đúng chủ đề, với các đặc điểm sau: • Some complex grammar constructions used accurately. Errors do not lead to misunderstanding. → Dùng một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp chính xác. Lỗi không làm người nghe hiểu sai. • Sufficient range of vocabulary to discuss the topics required by the task. Inappropriate lexical choices do not lead to misunderstanding. → Từ vựng đủ để thảo luận các chủ đề yêu cầu. Lỗi từ vựng không làm người nghe hiểu sai. • Pronunciation is intelligible. Mispronunciations do not put a strain on the listener or lead to misunderstanding.

	→ Phát âm rõ, lỗi phát âm không ảnh hưởng đến người nghe hay gây hiểu sai. • Some pausing while searching for vocabulary but this does not put a strain on the listener. → Có thể ngắt quãng khi tìm từ, nhưng không gây khó chịu cho người nghe. • A limited number of cohesive devices are used to indicate the links between ideas. → Dùng một số từ nối để liên kết ý.
3: B2.1	Responses to two questions are on topic and show the following features: → Trả lời đúng chủ đề 2 câu hỏi, có các đặc điểm: • Some complex grammar constructions used accurately. Errors do not lead to misunderstanding. → Sử dụng một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp chính xác. Lỗi không gây hiểu sai. • Sufficient range of vocabulary to discuss the topics required by the task. Inappropriate lexical choices do not lead to misunderstanding. → Từ vựng đủ để thảo luận chủ đề. Lỗi chọn từ không gây hiểu sai. • Pronunciation is intelligible. Mispronunciations do not put a strain on the listener or lead to misunderstanding. → Phát âm dễ hiểu. Lỗi phát âm không gây ảnh hưởng. • Some pausing while searching for vocabulary but this does not put a strain on the listener. → Có thể ngắt quãng khi tìm từ, không ảnh hưởng người nghe. • A limited number of cohesive devices are used to indicate the links between ideas. → Dùng ít từ nối để liên kết ý.
2: B1.2	Responses to at least two questions are on topic and show the following features: → Trả lời ít nhất 2 câu hỏi đúng chủ đề, có các đặc điểm: • Control of simple grammatical structures. Errors occur when attempting complex structures. → Kiểm soát được ngữ pháp đơn giản. Có lỗi khi dùng cấu trúc phức tạp. • Limitations in vocabulary make it difficult to deal fully with the task. → Hạn chế về từ vựng, khó thực hiện đầy đủ nhiệm vụ. • Pronunciation is intelligible but occasional mispronunciations put an occasional strain on the listener. → Phát âm dễ hiểu, nhưng đôi lúc lỗi phát âm gây khó chịu nhẹ cho người nghe.

	• Noticeable pausing, false starts, reformulations and repetition. → Có ngắt quãng, nói vấp, sửa câu và lặp từ rõ rệt. • Uses only simple cohesive devices. Links between ideas are not always clearly indicated. → Chỉ dùng từ nối đơn giản. Sự liên kết giữa các ý chưa rõ.
1: B1.1	Response to one question is on topic and shows the following features: → Trả lời 1 câu hỏi đúng chủ đề, có các đặc điểm: • Control of simple grammatical structures. Errors occur when attempting complex structures. → Kiểm soát được ngữ pháp đơn giản. Có lỗi khi dùng cấu trúc phức tạp. • Limitations in vocabulary make it difficult to deal fully with the task. → Hạn chế từ vựng, khó hoàn thành tốt nhiệm vụ. • Pronunciation is intelligible but occasional mispronunciations put an occasional strain on the listener. → Phát âm nhìn chung dễ hiểu, nhưng đôi lúc lỗi phát âm gây khó chịu nhẹ cho người nghe. • Noticeable pausing, false starts, reformulations and repetition. → Có ngắt quãng, nói vấp, sửa câu và lặp từ rõ rệt. • Uses only simple cohesive devices. Links between ideas are not always clearly indicated. → Chỉ dùng từ nối đơn giản. Liên kết giữa ý chưa luôn rõ ràng.
0: A1/A2	Performance below B1, or no meaningful language or the responses are completely off topic (e.g. memorised script, guessing). → Trình độ dưới B1, hoặc ngôn ngữ không có ý nghĩa hoặc các câu trả lời hoàn toàn lạc đề (ví dụ: ghi nhớ, đoán mò).

0387.199.261